

Với bộ tài liệu giải bài tập SBT Tiếng anh lớp 8 **Unit 6: Folk tales** SBT chi tiết nhất được tổng hợp kiến thức trọng tâm của bài và lời giải hay của các bài tập trong sách bài tập nằm trong nội dung chương trình giảng dạy bộ môn Tiếng anh lớp 8 giúp các em học sinh dễ dàng tiếp thu và củng cố kiến thức trong quá trình học tập. Mời quý thầy cô cùng các em học sinh tham khảo bài viết chi tiết dưới đây.

Giải Tiếng Anh 8 SBT Phonetics trang 44 sách mới

1. Practise saying these sentences aloud. Pay attention to the intonation. (Thực hành nói những câu này lớn. Chú ý đến nhấn giọng.)

Hướng dẫn dịch:

1. Thật là một tòa tháp cao!
2. Thật là một con ngựa nhanh!
3. Thật là một con yêu tinh xấu xí!
4. Thật là những đứa trẻ dễ thương!
5. Thật là một hoàng tử đẹp trai!
6. Thật là thời tiết tuyệt vời!

2. Practise the conversations...(Thực hành bài đàm thoại với bạn của em về những bức hình bên dưới. Theo ví dụ.)

1. What a cruel witch it is!
2. What a considerate fairy she is!
3. What a fierce dragon it is!
4. What brave knights they are!
5. What a wicked stepmother she is!
6. What fantastic dancers they are!

Hướng dẫn dịch:

1. Thật là một phù thủy độc ác!
2. Thật là một cô tiên nhân hậu!
3. Thật là một con rồng hung dữ!
4. Thật là những hiệp sĩ dũng cảm!
5. Thật là một mẹ kế gian xảo!
6. Thật là những vũ công tuyệt vời!

Giải SBT Anh 8 mới Vocabulary - Grammar trang 45-46-47

1. These people, animals...(Những người, động vật và những sinh vật rất phổ biến trong truyện dân gian. Sửa lại trật tự tên.)

a. hare	b. fairy	c. emperor	d. tortoise
e. dragon	f. princess	g. flow	h. witch
i. ogre	j. giant	k. woodcutter	l. Buddha
m. knight	n. lion	o. fox	p. house

2. Complete the chart...(Hoàn thành bảng. Sử dụng những động vật từ phần 1 cũng như bất kỳ động vật nào mà bạn biết.)

1. tortoise	2. lion, fox, dragon	3. hare, horse	4. hare, horse
5. horse, lion	6. dragon, lion, fox	7. ogre	8. dragon, horse, fox, hare

3. Match each creature (A-E) with a description (1-5). (Nối mỗi sinh vật với một miêu tả.)

1. E	2. C	3. D	4. A	5. B
------	------	------	------	------

4. Think about these characters...(Nghĩ về những nhân vật này từ truyện thuyết, truyện dân gian, ngụ ngôn, cổ tích. Miêu tả chúng, sử dụng những từ trong khung hoặc ý riêng của em.)

1. Khoai isn't cruel.

The Buddha is kind.

2. Thạch Sanh is brave.

The princess isn't ugly.

3. The tortoise is wise.

The hare isn't mean.

4. Cinderella is clever.

Her fairy godmother is generous.

5. Lạc Long Quân isn't wicked.

Au Cơ is clever.

6. Little Red Riding Hood is pretty.

The wolf is cruel.

Hướng dẫn dịch:

1. Khoai không độc ác.

Đức Phật là tốt bụng.

2. Thạch Sanh dũng cảm.

Công chúa không xấu xí.

3. Con rùa thì khôn ngoan.

Con thỏ không ích kỷ.

4. Cô bé Lọ Lem thì khéo léo.

Mẹ tiên đỡ đầu của cô ấy thì hào phóng.

5. Lạc Long Quân thì không gian xảo.

Âu Cơ thì khéo léo.

6. Cô bé quàng khăn đỏ thì dễ thương.

Con sói thì độc ác.

5. Choose the best answer A, B, C, or D to complete the sentences. (Chọn câu trả lời đúng A, B, C hoặc D để hoàn thành những câu hỏi.)

1. A. determined	2. B. brave	3. C. loyal	4. B. disciplined
5. A. evil	6. C. wise	7. B. compassionate	8. D. generous

Hướng dẫn dịch:

1. Không có gì có thể ngăn cô ấy khỏi việc đạt tới mục tiêu. Cô ấy rất quyết tâm.
2. Một người dũng cảm thì không sợ điều gì.
3. Anh ấy thì trung thành. Anh ấy luôn ủng hộ nhà vua.
4. Thạch Sanh rất kỷ luật. Anh ấy đã làm việc rất chăm chỉ mỗi ngày để hỗ trợ gia đình mình.
5. Cô ấy xấu và luôn muốn làm hại người khác. Cô ấy độc ác.
6. Một người khéo léo thì thông minh và đưa ra lời khuyên tốt.
7. Tâm cảm thấy cảm thông cho những người mà đau khổ. Cô ấy rất cảm thông.
8. Hoàng tử hào phóng - anh ấy luôn cho đi những thứ đến những người khác.

6. Write the correct form of each verb. Use the past continuous or the past simple. (Viết hình thức đúng của mỗi động từ. Sử dụng thì quá khứ tiếp diễn hoặc thì quá khứ đơn.)

1. lived, was waiting, changed, became, made
2. was, seemed, got, trained, dreamed
3. was, was, saw, talked
4. grew up, trained, was, went
5. seemed, knew, planned, grew up, needed

Hướng dẫn dịch:

1. Cách đây rất lâu, một vua sư tử vĩ đại Musafa sống ở châu Phi. Anh trai độc ác của vua là Scar, dự định sẽ là vị vua kế tiếp. Người anh trai đã chờ cơ hội kế tiếp của mình. Sau đó con trai của Musafa, Simba, đã được sinh ra và mọi thứ đã thay đổi. Simba bây giờ là vị vua kế tiếp. Scar trở nên ganh tỵ với Simba, vì vậy hắn đã lập ra một kế hoạch khùng khiếp để giết Musafia và Simba.

2. Đồng bằng rất đẹp và mọi thứ dường như hoàn hảo. Mùa hè đó là thời gian vui nhất của Simba. Nó đã mạnh hơn và to hơn theo từng ngày qua. Cha cậu đã huấn luyện cậu mỗi ngày và cậu ấy mơ về việc trở thành vua.

3. Musafa là vua sư tử. Mọi người ở đồng bằng đều vui, ngoại trừ anh trai là Scar. Mỗi lần Musafa thấy anh trai, hắn lại nói gì đó bí mật với những người bạn của hắn.

4. Con trai của vua là Simba lớn nhanh và ông ấy đã huấn luyện con trai mình trở thành vị vua kế tiếp. Cuộc sống thật tốt và mọi thứ trong vương quốc diễn ra tốt.

5. Mùa hè đó dường như rất lạ và không thoải mái với Scar, nhưng hắn biết sớm thì vận may của hắn sẽ thay đổi. Hắn và những người bạn lên kế hoạch từ bỏ hai vấn đề lớn nhất mãi mãi. Cháu trai của hắn là Simba nhỏ bé, lớn quá nhanh. Hắn cần loại bỏ Simba và Musafa trước khi quá trễ.

7. Complete these sentences...(Hoàn thành những câu này về một gia đình và một con ếch với hình thức đúng của động từ trong khung. Sử dụng thì quá khứ đơn hoặc quá khứ tiếp diễn.)

1. was	2. was shining	3. were singing
4. was/ were having	5. heard	6. was knocking
7. opened	8. screamed	9. was hopping
10. called	11. asked	12. Changed

Hướng dẫn dịch:

Nó là một ngày đẹp trời. Mặt trời chiếu sáng và chim chóc hót reo. Một gia đình đang dùng bữa sáng thì họ nghe một tiếng động. Ai đó đang gõ cửa. Người mẹ ra mở cửa. Nó là một con ếch! Người mẹ hét lên. Trong khi con ếch bỏ đi, người con gái gọi với con ếch. Người con gái yêu cầu con ếch ở lại. Bởi vì sự tốt bụng của cô

ấy, con ếch thay đổi thành một hoàng tử đẹp trai. Họ kết hôn và sống hạnh phúc mãi mãi.

Giải sách bài tập Anh 8 Speaking trang 48 sách mới

1. Unscramble these questions about stories. (Thay đổi trật tự câu hỏi về câu chuyện.)

1. What's the story about?
2. What kind of story is it?
3. Who are the main characters in it?
4. What happens in the story?

Hướng dẫn dịch:

1. Câu chuyện nói về gì?
2. Nó là loại truyện gì?
3. Ai là nhân vật chính?
4. Chuyện gì xảy ra trong câu chuyện?

2. Match these responses to the questions in 1. (Nối những câu trả lời cho câu hỏi trong phần 1.)

1. c, h 2. d, f 3. a, g 4. b, e

Hướng dẫn dịch:

- a. Một con thỏ và một con rùa.
- b. Vua Hùng Vương đã thông báo rằng hoàng tử mà là người làm thức ăn ngon nhất sẽ trở thành vua mới. Hoàng tử Tiết Liêu và vợ anh đã làm hài lòng vua bằng việc tạo ra 2 loại bánh bằng nếp thể hiện Trời và Đất. Vua Hùng Vương đã phong Tiết Liêu thành vua mới.
- c. Nó nói về cuộc đua giữa một con thỏ và một con rùa.

d. Một truyện dân gian.

e. Con thỏ luôn ba hoa về việc nó có thể chạy nhanh như thế nào. Con rùa thách nó đua. Con thỏ sớm bỏ lại con rùa phía sau. Con thỏ tin rằng nó sẽ thắng và nó ngừng để ngủ một giấc. Khi nó thức dậy, nó thấy con rùa đã đến đích trước nó.

f. Một truyện ngụ ngôn.

g. Hoàng tử Tiết Liêu, vợ anh ấy và vua Hùng Vương.

h. Nó nói về câu chuyện của những cái bánh bằng nếp.

3a. Complete the conversation. (Hoàn thành bài đàm thoại.)

(1) What kind of story is it?

(2) Who are the main characters in it?

(3) What is the story about?

(4) What happens in the story?

Hướng dẫn dịch:

A: Tôi vừa đọc một câu chuyện có tên là Người đẹp ngủ trong rừng.

B: Thật à? Nó là loại truyện gì?

A: Nó là truyện dân gian.

B: Nhân vật chính là ai?

A: Một nhà vua, một nữ hoàng, một công chúa, một hoàng tử và 7 bà tiên.

B: Câu chuyện nói về gì?

A: Nó nói về một công chúa ngủ trong lâu đài trong 1 thời gian.

B: Chuyện gì xảy ra trong câu chuyện?

A: Một công chúa dễ thương bị vùi trong giấc ngủ khi cô ấy chạm ngón tay vào con suốt. Sau khi cô ấy ngủ trong 100 năm, một hoàng tử cuối cùng đã đến, hôn cô

ấy và đánh thức cô ấy dậy. Họ yêu nhau, kết hôn và sống hạnh phúc bên nhau mãi mãi.

3b. Now, write a similar conversation... (Bây giờ viết một bài đàm thoại tương tự về truyện dân gian, cổ tích/ ngụ ngôn/ truyền thuyết mà em yêu thích. Thực hành với bạn của em.)

A: I have just read a great story named Giong Saint.

B: Really? What kind of story is it?

A: It's a legend.

B: Who are the main characters in it?

A: Giong saint, Hung King, mother.

B: What is the story about?

A: About one saint in Hung King's period

B: What happens in the story?

A: The child was still small until he heard the announcement of Hung King to need a good person to protect country from enemy. He ate a lot and became a giant and defeat all invader to protect country and then fly to heaven.

Hướng dẫn dịch:

A: Tôi vừa đọc một câu chuyện có tên là Thánh Gióng.

B: Thật à? Nó là loại truyện gì?

A: Nó là một truyền thuyết.

B: Nhân vật chính là ai?

A: Thánh Gióng, Vua Hùng và người mẹ.

B: Câu chuyện nói về gì?

A: Về một vị thánh trong thời vua Hùng.

B: Chuyện gì xảy ra trong câu truyện?

A: Đứa trẻ vẫn còn nhỏ cho đến khi nó nghe thông báo của vua Hùng tìm người tài để bảo vệ đất nước khỏi kẻ thù xâm lược. Nó ăn rất nhiều và trở thành người khổng lồ chống giặc bảo vệ đất nước và sau đó bay lên trời.

Giải sách bài tập Tiếng Anh lớp 8 Reading trang 49-50 sách mới

1. Read this story and choose the correct answer A, B, C or D for each gap. (Đọc câu truyện này và chọn câu trả lời đúng A, B, C hoặc D cho mỗi khoảng trống.)

1. A. tell 2. B. singing 3. B. of
4. D. dived 5. A. swimming 6. A. lock

Hướng dẫn dịch:

Nàng tiên cá Lara

Ở Brazil, người dân địa phương kể một truyện thần thoại về người cá tên Lara sống ở sông Amazon. Một đêm nọ, một người đàn ông trẻ mơ về một người phụ nữ xinh đẹp hát một bài hát buồn. Ngày hôm sau, anh ta đi câu với cha và thấy một người phụ nữ từ giấc mơ anh ta trong một túp lều nổi trên mặt nước. Cô ấy hát cho anh ấy nghe và anh ấy đã đi theo cô ta. Quá trễ, cha chàng trai thấy người phụ nữ đó có cái đuôi dài của một con cá heo hồng. Cô ấy nắm lấy chàng trai trẻ và lặn xuống biển với anh ta. Cha anh ấy không bao giờ thấy anh ấy lần nữa. Cho đến ngày nay, những người địa phương vẫn nói rằng họ thỉnh thoảng thấy người cá bơi sâu trong nước và khi họ nghe bài hát buồn về người cá Lara, họ khóa cửa và ở cách xa dòng sông.

2. Read the story ... (Đọc câu truyện Bánh chưng bánh dày và chọn câu trả lời đúng A, B, C hoặc D cho mỗi câu hỏi.)

Ngày xưa ngày xưa, vào thời vua Hùng thứ 6, nhà vua muốn trao vương miện cho một trong những người con trai, ông đã quyết định rằng ông sẽ tổ chức một cuộc thi và ông ấy sẽ trao vương miện cho bất kỳ ai tìm được món ăn đặc biệt và ngon nhất. Mỗi hoàng tử tìm một món ăn độc đáo với hy vọng rằng họ sẽ trở thành vua. Tiết Liêu, hoàng tử thứ 18, là một người rất tốt bụng. Một ngày nọ anh mơ rằng một vị thần nói với anh cách làm một món ăn gì đó đặc biệt tượng trưng cho đất, trời và cha mẹ. Tiết Liêu thức dậy và làm bánh chưng bánh dày. Đánh chưng hình

vuông tượng trưng cho đất. Bánh dày hình tròn tượng trưng cho trời. Bánh chưng bánh dày tượng trưng cho cha và mẹ.

Vua Hùng đã thấy và nếm tất cả món ăn đặc biệt, nhưng ông nghĩ bánh chưng bánh dày là ngon nhất, ông hỏi Tiết Liêu về ý nghĩa của chúng và sau đó ông đã quyết định trao vương miện cho Tiết Liêu. Từ ngày đó, người Việt Nam làm bánh chưng và bánh dày vào ngày Tết và vào dịp đặc biệt.

1. A. choose the heir to the throne
2. B. hoped to be given the crown
3. C. represent
4. D. Banh Chung and Banh Day
5. B. he thought Tiet Lieu's food was more interesting and meaningful

Hướng dẫn dịch:

1. Vua Hùng Vương thứ 6 quyết định tổ chức 1 cuộc thi bởi vì ông muốn chọn người kế vị ngai vàng.
2. Mỗi hoàng tử tìm một món ăn thú vị bởi vì họ hy vọng được trao vương miện.
3. Từ “symbolise” trong đoạn văn gần nghĩa nhất với thể hiện.
4. Từ “them” trong đoạn văn đề cập đến bánh chưng và bánh dày.
5. Nhà vua chọn Tiết Liêu là người thừa kế ngai vàng bởi vì ông nghĩ món ăn của Tiết Liêu thú vị và ý nghĩa hơn.

3. Read the story about Juha. Put the following paragraphs in the correct order. (Đọc câu chuyện về Juha. Đặt những đoạn văn sau theo đúng thứ tự.)

D -> E -> G -> A -> B -> F -> C

Hướng dẫn dịch:

1. D. Một ngày nọ, Juha mua 3 cân thịt đắt tiền ở chợ. Anh ấy mang nó về nhà và nói với vợ: “Hãy nấu món thịt này cho bữa tối của anh.” Sau đó anh đi ra ngoài gặp bạn.

2. E. Vợ Juha đã nấu thịt và đợi thật lâu chờ chồng. Nhưng anh ấy đã không về và cô ấy rất đói. Cô nghĩ: “À, mình chỉ ăn một miếng nhỏ thôi.” Cô ấy cắt miếng thịt nhỏ và ăn nó.
3. G. Nhưng Juha đã không trở lại. Vợ anh ấy đã ăn một miếng khác sau đó một miếng khác. Sớm chẳng còn miếng thịt nào.
4. A. Cuối cùng thì Juha trở về nhà. Anh ấy vào nhà và nói vợ mình: "Anh đói quá! Món thịt bò ngon nhất mà anh mua cho bữa tối đâu rồi?"
5. B. Cô ấy nói: “Ồ Juha, em xin lỗi. Con mèo ăn nó rồi!”
6. F. Juha nổi giận lên. Anh nhặt con mèo và cân nó trên cán cân. Con mèo nặng đúng 3 cân.
7. C. Juha hỏi vợ: “Nếu đây là con mèo, vậy thịt đâu? Và nếu đây là thịt, thì con mèo đâu?”

Giải sbt Tiếng Anh 8 mới Writing trang 51

1. There are errors ... (Có những lỗi trong mỗi câu sau đây. Viết lại chúng chính xác.)

1. arriving -> arrived
2. don't have to -> mustn't
3. moreover -> however
4. too much TV -> TV too much
5. flew -> was flying

Hướng dẫn dịch:

1. Khi xe buýt đến, chúng tôi đã bỏ lỡ nó bởi vì chúng tôi mãi nói chuyện.
2. Bạn không được nhấn nút này bởi vì nó rất nguy hiểm.
3. Con trai vua Hùng đã cho ông nhiều món ăn đặc biệt, tuy nhiên, Tiết Liêu chỉ mang cho ông bánh chưng và bánh dày.
4. Trong suốt kỳ nghỉ Giáng sinh, cô ấy ăn và xem ti vi quá nhiều.

5. Con rồng bay qua tòa tháp khi nó nghe tiếng công chúa kêu cứu.

2a. Think of a folk tale/ fable/ fairy tale/ legend you have read and make notes under the headings. (Nghĩ về một câu chuyện dân gian/ ngụ ngôn/ cổ tích/ truyền thuyết mà em đã đọc và ghi chú tựa đề bên dưới.)

2b. Now write a narrative of a folk tale/ fable/ fairy tale/ legend (80-130 words). Use the ideas in 2a and the stories in the Reading section to help you. (Bây giờ viết một bài tường thuật về một câu chuyện dân gian/cổ tích/truyền thuyết. (80-130 từ). Sử dụng ý tưởng ở bài 2a và câu chuyện ở phần Đọc để giúp bạn.)

Title: Crow and peacock

Genre: Fairy tales

Main characters: 2 crows, a peacock, a painter

What happens at the beginning: Peacock and crow had the white feather and they wanted them more beautiful. They stole the colorful ink from the painter. The crow painted for peacock firstly, and it painted very well. The peacock became beautiful.

What happens in the middle: Then peacock painted for the crow, but the peacock was very bad at painting and painted very badly.

What happens in the end: And then another crow appeared and told the crow here to fly to find the food. The crow here was very hurry and it suddenly put a black ink into its feather and became an ugly crow.

Hướng dẫn dịch:

Tựa đề: Quạ và công

Thể loại: Truyện cổ tích

Nhân vật chính: Hai con quạ, một con công và người thợ sơn

Chuyện gì xảy ra lúc đầu?: Con công và quạ có bộ lông trắng và chúng muốn chúng trở nên đẹp hơn. Chúng trộm mực màu của người thợ sơn.

Chuyện gì xảy ra lúc giữa?: Con quạ vẽ cho công trước và nó vẽ rất khéo. Con công trở nên thật đẹp.

Chuyện gì xảy ra lúc cuối?: Sau đó con công vẽ cho con quạ, nhưng con công vẽ rất tệ. Sau đó một con quạ khác xuất hiện và nói con quạ đi tìm thức ăn. Con quạ nghe vậy vội vàng hấp tấp, sau đó nó đột nhiên làm đổ mực đen vào bộ lông và trở thành con quạ xấu xí.

CLICK NGAY vào **TẢI VỀ** dưới đây để download tài liệu giải bài tập SBT Tiếng anh lớp 8 **Unit 6: Folk tales** sách mới được tổng hợp chi tiết, hay nhất với file word, pdf hoàn toàn miễn phí. Chúc các em học sinh đạt được những kết quả tốt trong kỳ thi sắp tới.